

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Phôi

2/ Bà Huỳnh Ngọc Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín - *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lữ Thị Kim O**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố A, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị O có mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/5/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lữ Thị Kim O trình bày:

Chị Lữ Thị Kim O và anh Nguyễn Minh C tự nguyện chung sống từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre. Từ khi kết hôn, chị O và anh C chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp nên chị O không còn chung sống với anh C. Mặc dù, chị O và anh C đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn tình cảm nhưng không thành và đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị O yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/6/2011. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Minh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa,*

Nguyên đơn chị Lữ Thị Kim O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn Nguyễn Minh C vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Thị Kim O: Cho chị Lữ Thị Kim O và anh Nguyễn Minh C ly hôn; Về nuôi con chung nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống cho các cháu Nguyễn Minh T, đề nghị giao con chung cho chị Lữ Thị Kim O tiếp tục nuôi dưỡng; anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét do các bên không tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Lữ Thị Kim O yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Minh C có nơi cư trú tại khu phố A, phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Lữ Thị Kim O và anh Nguyễn Minh C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2010 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời khai của chị Lữ Thị Kim O về nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Minh C được biết nhưng anh C không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là sự thật.

Xét quá trình sống chung, chị O và anh C sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm. Chị O cho rằng tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên không thể sống chung được nữa. Tòa án tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho chị O và anh C đoàn tụ nhưng anh C không tham gia hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh C cũng không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn, thể hiện tình cảm giữa chị O và anh C không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lữ Thị Kim O.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Minh T chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, chị O có đủ điều kiện về sức khỏe và các điều kiện cần thiết để nuôi con. Từ khi chị O và anh C không còn sống chung, cháu T do chị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cũng đảm bảo cuộc sống đã ổn định nên cần giao con cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi, lợi ích của trẻ em, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thi chịch O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Thị Kim O.

1/ Về hôn nhân: Chị Lữ Thị Kim O được ly hôn với anh Nguyễn Minh C.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 21/6/2011 cho chị Lữ Thị Kim O tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị O chưa có yêu cầu.

Anh Nguyễn Minh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Nguyên đơn Lữ Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004858 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, do đó xem như đã nộp xong án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ Tòa án tổng đạt

hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS thị xã C, TG;
- UBND xã K, H. M, BT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Cẩm L